

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý mới số 01/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03/01/2023 (Thụ lý cũ số 32/2022/TLST – HNGĐ, ngày 16/12/2022), giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T. Sinh năm: 1987.

- Bị đơn: Anh Hoàng Anh Đ. Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị T và anh Hoàng Anh Đ thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/12/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Hoàng Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

và có khả năng lao động. Chị Lê Thị T nhận số tiền cấp dưỡng trên để nuôi con chung.

Anh Hoàng Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự:

Kể từ ngày chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Hoàng Anh Đ chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**3. Về tài sản chung, khoản nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004240 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện I;
- UBND x. I, h. I, t. Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trọng Nguyên**